

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM
Số: 12/RITA/2025

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM VÀ NƯỚC GIẢI KHÁT RITA**

Địa chỉ: Số 8, Đại lộ Thống Nhất, KCN Sóng Thần 2, Phường Dĩ An, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 0274.3784788.

Fax: 0274.3784799.

Website: www.rita.com.vn

Mã số doanh nghiệp: 3700574950

Giấy chứng nhận hệ thống an toàn thực phẩm (FSSC 22000) số VN20/00196 do SGS Việt Nam cấp ngày: 24/08/2025

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **THỨC UỐNG MOCHA CÀ PHÊ/ MOCHA COFFEE DRINK**

2. Thành phần: Nước, đường, 2.5% sữa bột, 1% sữa gầy, 0.8% bột cà phê hoà tan, 0.2% bột ca cao, chất điều chỉnh độ axit (INS 500(ii)), chất ổn định (INS 407), chất nhũ hoá (INS 471, INS 473), hương cà phê tổng hợp, chất tạo ngọt tổng hợp: sucralose (INS 955).

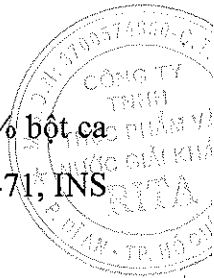
(Ingredients: Water, sugar, 2.5% whole milk powder, 1% skim milk powder, 0.8% instant coffee powder, 0.2% cocoa powder, acidity regulator (INS 500(ii)), stabilizer (INS 407), emulsifiers (INS 471, INS 473), synthetic coffee flavor, synthetic sweetener: sucralose (INS 955).)

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

- 24 tháng kể từ ngày sản xuất

- Ngày sản xuất, hạn sử dụng được in trên sản phẩm

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì: Sản phẩm được chứa trong lon nhôm, đảm bảo an toàn thực phẩm với thể tích thực là 250ml, 320ml, 330ml, 490ml, 500ml hoặc theo yêu cầu của khách hàng.



5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM VÀ NƯỚC GIẢI KHÁT RITA**

Địa chỉ: Số 8, Đại lộ Thống Nhất, KCN Sóng Thần 2, Phường Dĩ An, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 0274.3784788.

Fax: 0274.3784799.

Website: www.rita.com.vn

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

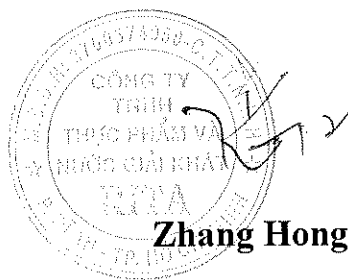
Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với sản phẩm đồ uống không cồn QCVN 6-2:2010/BYT (đính kèm bản thông tin về chỉ tiêu của sản phẩm).

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 11 năm 2025

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)



Zhang Hong

BẢN THÔNG TIN VỀ CHỈ TIÊU CỦA SẢN PHẨM

CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM VÀ NƯỚC GIẢI KHÁT RITA	Tên sản phẩm	Số:12/RITA/2025
	THỨC UỐNG MOCHA CÀ PHÊ/ MOCHA COFFEE DRINK	

1. YÊU CẦU KỸ THUẬT:

1.1. Các chỉ tiêu cảm quan:

- Trạng thái: lỏng, không có tạp chất lạ
- Màu sắc: màu đặc trưng của sản phẩm
- Mùi vị: vị ngọt, thơm đặc trưng của sản phẩm

1.2. Các chỉ tiêu chất lượng:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính/ 100ml	Mức công bố
1	Năng lượng/ Energy:	kcal	30-45
2	Chất béo/ Total Fat:	g	1.0-1.6
3	Natri/ Sodium:	mg	51-77
4	Carbohydrat/ Carbohydrates:	g	4.1-6.1
5	Đường tổng số/ Total Sugars:	g	3.9-5.9
6	Chất đạm/ Protein:	g	1.0-1.6

1.3. Các chỉ tiêu vi sinh vật: Xây dựng dựa trên QCVN 6-2:2010/BYT

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Tổng số vi khuẩn hiếu khí	CFU/ml	$\leq 10^2$
2	<i>Coliform</i>	CFU/ml	≤ 10
3	<i>Escherichia coli</i>	CFU/ml	0
4	<i>Staphylococcus aureus</i>	CFU/ml	0
5	<i>Faecal streptococci</i>	CFU/ml	0
6	<i>Pseudomonas aeruginosa</i>	CFU/ml	0
7	<i>Clostridium perfringens</i>	CFU/ml	0
8	Tổng số bào tử nấm men, mốc	CFU/ml	≤ 10

1.4. Chỉ tiêu kim loại nặng: Xây dựng dựa trên QCVN 6-2:2010/BYT

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Chì	mg/l	≤ 0.05

2. Hướng dẫn sử dụng và bảo quản:

- Hướng dẫn sử dụng: lắc nhẹ trước khi uống, ngon hơn khi uống lạnh
- Bảo quản: bảo quản nơi khô ráo và thoáng mát

3. Thông tin cảnh báo:

- Không dùng sản phẩm khi hết hạn sử dụng
- Thông tin dị ứng: Sản phẩm có chứa sữa

4. Những điểm cần lưu ý:

- Trong quá trình vận chuyển hàng hoá, va chạm có thể dẫn đến hư hỏng và biến đổi trạng thái của sản phẩm, khách hàng vui lòng không sử dụng những sản phẩm biến dạng bao bì và nghi ngờ hư hỏng.
- Màu sắc thay đổi không làm ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm.

5. Xuất xứ và thương nhân chịu trách nhiệm:

Sản phẩm của CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM VÀ NƯỚC GIẢI KHÁT RITA

Địa chỉ: Số 8, Đại lộ Thống Nhất, KCN Sóng Thần 2, Phường Dĩ An, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 0274 .3784788

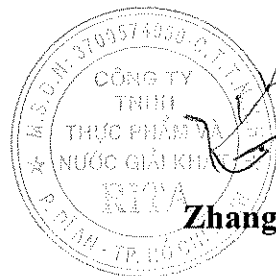
Fax: 0274.3784799

Website: www.rita.com.vn

TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 11 năm 2025

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)



Zhang Hong



180mm

5

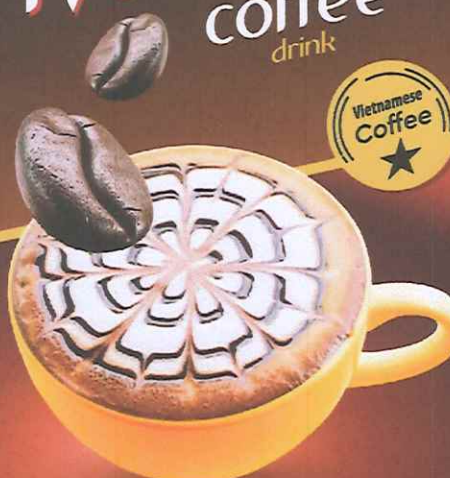
134mm



Good Taste - Good Health

Mocha

coffee drink



Vietnamese Coffee

100% Robusta Beans

Net weight: 250 ml

Energy 38 Per 100ml

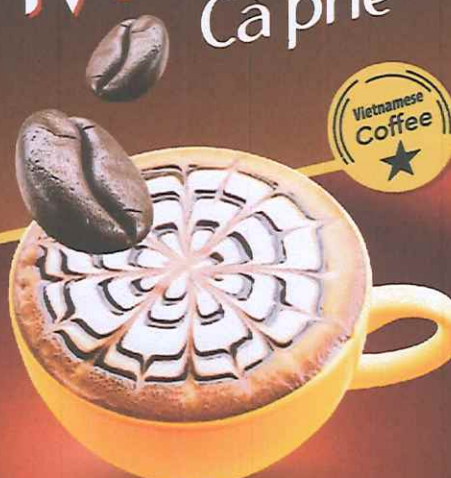
Thông tin dị ứng: Có chứa sữa/Allergy information: Contains Milk. Không dùng sản phẩm này để chế biến sữa đông/Do not use expired products.



Good Taste - Good Health

Mocha

Thức uống Cà phê



Vietnamese Coffee

100% Hạt cà phê Robusta

Thể tích thực: 250 ml

Năng lượng 38 Per 100ml

THÀNH PHẦN DINH DƯỠNG TRONG 100 ml
NUTRITIONAL VALUES PER 100ml

		%NRV
Năng lượng/ Energy:	38 kcal	2%
Chất béo/ Total Fat:	1.3g	2%
Natri/ Sodium:	64mg	3%
Carbohydrat/ Carbohydrates:	5.1g	2%
Đường tổng số/ Total Sugars:	4.9g	
Chất đạm/ Protein:	1.3g	3%

Thành phần: Nước, đường, 2.5% sữa bột, 1% sữa gầy, 0.8% bột cà phê hòa tan, 0.2% bột ca cao, chất điều chỉnh độ axit (INS 500(iii)), chất ổn định (INS 407), chất nhũ hóa (INS 471, INS 473), hương cà phê tổng hợp, chất tạo ngọt tổng hợp: sucralose (INS 955).

Ingredients: Water, Sugar, 2.5% Whole Milk Powder, 1% Skim Milk Powder, 0.8% Instant Coffee Powder, 0.2% Cocoa Powder, Acidity Regulator (INS 500(iii)), Stabilizer (INS 407), Emulsifiers (INS 471, INS 473), Synthetic Coffee Flavor, Synthetic Sweetener: Sucralose (INS 955).

Sản xuất tại:

CÔNG TY TNHH TP VÀ NƯỚC GIẢI KHÁT RITA
Số 08, Đại lộ Thống Nhất, KCN Sóng Thần 2, P. Di An, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Manufactured at:

RITA FOOD AND DRINK CO., LTD
No. 08, Thong Nhat Boulevard, Song Than 2 Industrial Park, Di An Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam

Điều kiện bảo quản:
Bảo quản nơi khô ráo và thoáng mát

Storage conditions:
Store in dry and cool place

Cách dùng: Lắc nhẹ trước khi uống. Ngon hơn khi uống lạnh.

Usage: Shake gently before drinking. Best Served Chilled

Hạn sử dụng:
2 năm kể từ ngày sản xuất, xem dưới đáy lon

Shelf life: 2 years since MFG date, see on the bottom of can



8 935270 809621

Sản xuất tại Việt Nam/Product of Vietnam

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM ANALYTICAL REPORT

Mã kết quả/Report code: CV2025012499-RV1-1 - Trang/Page 1/3

CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM VÀ NƯỚC GIẢI KHÁT RITA

RITA FOOD AND DRINK CO., LTD

Số 8, Đại Lộ Thống Nhất, Khu Công Nghiệp Sóng Thần 2, Phường Dĩ An, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
No. 8, Thong Nhat Boulevard, Song Than 2 Industrial Park, Di An Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Tên mẫu/ Sample described as : **THỨC UỐNG MOCHA CÀ PHÊ/ MOCHA COFFEE DRINK**
Mã đơn hàng/ Your purchase order reference : **TP10132025100124**
Mã số mẫu/ Sample code : **202500012499**
Tình trạng mẫu/ Conditioning : **Mẫu đựng trong lon nhôm/ The sample is kept aluminum can**
Ngày nhận mẫu/ Sample reception date : **08/10/2025**
Thời gian thử nghiệm/ Analysis time : **08/10/2025 - 17/10/2025**
Ngày trả kết quả/ Client due date : **17/10/2025**

STT NO.	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM PARAMETERS	ĐƠN VỊ UNIT	PHƯƠNG PHÁP THỬ TEST METHOD	KẾT QUẢ RESULTS
1	<i>Clostridium perfringens</i> / <i>Clostridium perfringens</i> (a)	cfu/ml	TCVN 4991:2005 (ISO 7937:2004)	Không phát hiện/ Not detected (LOD=1)
2	<i>Coliforms</i> / <i>Coliforms</i> (a)	cfu/ml	TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2006)	Không phát hiện/ Not detected (LOD=1)
3	<i>Escherichia coli</i> / <i>Escherichia coli</i> (a)	cfu/ml	TCVN 7924-2:2008 (ISO 16649-2:2001)	Không phát hiện/ Not detected (LOD=1)
4	<i>Pseudomonas aeruginosa</i> / <i>Pseudomonas aeruginosa</i> (a)	cfu/ml	EPR-TP1-019 Ref TCVN 8881:2011/ISO 16266:2006	Không phát hiện/ Not detected (LOD=1)
5	<i>Staphylococcus aureus</i> / <i>Staphylococcus aureus</i> (a)	cfu/ml	TCVN 4830-1:2005 (ISO 6888-1:2003)	Không phát hiện/ Not detected (LOD=1)
6	<i>Streptococci faecal</i> / <i>Streptococci faecal</i> (a)	cfu/ml	EPR-TP1-020 Ref TCVN 6189-2: 2009 (ISO 7899-2:2000)	Không phát hiện/ Not detected (LOD=1)
7	Tổng số nấm men và nấm mốc/ Yeast & Moulds (a)	cfu/ml	TCVN 8275-1:2010 (ISO 21527-1:2008)	Không phát hiện/ Not detected (LOD=1)



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM ANALYTICAL REPORT

Mã kết quả/Report code: CV2025012499-RV1-1 - Trang/Page 2/3

STT NO.	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM PARAMETERS	ĐƠN VỊ UNIT	PHƯƠNG PHÁP THỬ TEST METHOD	KẾT QUẢ RESULTS
8	Tổng số vi sinh vật hiếu khí/ Aerobic Plate Count (a)	cfu/ml	TCVN 4884-1: 2015 (ISO 4833-1:2013)	Không phát hiện/ Not detected (LOD=1)
9	Béo/ Total Fat (a)	g/100ml	EPR-TP2-0041	1.33
10	Carbohydrate (không bao gồm xơ)/ Carbohydrates (not included fiber)	g/100ml	AOAC 986.25	5.12
11	Đạm/ Protein (a)	g/100ml	EPR-TP2-0077	1.33
12	Độ ẩm/ Moisture (a)	g/100ml	EPR-TP2-0059	94.3
13	Năng lượng/ Energy values (*)	kcal/100ml	FAO 2013 77	38
14	Tro tổng/ Total ash (a)	g/100ml	EPR-TP2-0096	0.41
15	Xơ dinh dưỡng/ Dietary fiber (a)	g/100ml	AOAC 991.43	Không phát hiện/ Not detected (LOD=0.05)
16	Natri (Na)/ Sodium (Na) (a)	mg/100ml	EPR-TP2-0156 (Ref AOAC 969.23 (2011))	63.9
17	Độ Brix/ Độ Brix	°Brix	TCVN 4414:1987	8.50
18	Đường tổng số/ Total sugars (a)	g/100ml	TCVN 4594:1988 (ST SEV 3450:1981)	4.92
19	pH/ pH (a)		TCVN 12348:2018	7.02
20	Chì (Pb)/ Lead (Pb) (a)	mg/l	AOAC OFFICAL 999.11	Không phát hiện/ Not detected (LOD=0.008)

Ghi chú/ Note:

LOD: giới hạn phát hiện của phương pháp/ limit of detection

 16445
 NG TY CỔ
 KHOA HỌC
 CÔNG NGH
 SẮC KÝ
 N PHO
 TP.HỒ

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM ANALYTICAL REPORT

Mã kết quả/Report code: CV2025012499-RV1-1 - Trang/Page 3/3

GIÁM ĐỐC KỸ THUẬT
TECHNICAL DIRECTOR



MSc. NGUYỄN HUỖNH TUẤN ANH

TỔNG GIÁM ĐỐC
GENERAL DIRECTOR



MBA. VÕ TRƯỞNG DUY

Ghi chú và giải thích/ Explanatory note:

- Tất cả các thông tin trong bản kết quả này phải được sao chép đầy đủ; bản kết quả này chỉ có giá trị với mẫu thử do khách hàng cung cấp.

- This document can only be reproduced in full; it only concerns the submitted sample.

- Các kết quả phân tích được thu thập và trình bày theo những điều khoản chung về cung cấp dịch vụ, các thông tin này được cung cấp theo yêu cầu của quý khách.

- Results have been obtained and reported in accordance with our general sales conditions available on request.

(*): Chỉ tiêu Năng lượng được tính từ công thức : $Năng\ lượng = Đạm\ (\%) \times 4 + Béo\ (\%) \times 9 + Carbohydrate\ không\ bao\ gồm\ xơ\ (\%) \times 4 + Xơ\ dinh\ dưỡng\ (\%) \times 2$ / Calculation of the Energy : $Energy\ values = Protein\ (\%) \times 4 + Fat\ (\%) \times 9 + Carbohydrates\ (not\ included\ fiber)\ (\%) \times 4 + Dietary\ fiber\ (\%) \times 2$

(a): Các phép thử được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 / The tests performed by this laboratory under accreditation ISO/IEC 17025:2017

